

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà vệ sinh giáo viên,
Giếng khoan và đài nước 3m³ Trường Tiểu học Ngô Quyền,
xã Ia Phang, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Gia Lai quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định về quản lý đầu tư công của tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Gia Lai về Giao dự toán vốn cho Chương trình “ Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn WB tỉnh Gia Lai năm 2018.

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà vệ sinh giáo viên, giếng khoan, đài nước 3m³ trường Tiểu học Ngô Quyền xã Ia Phang, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai tại văn bản số 130/ TĐ-SXD ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Sở Xây dựng Gia Lai.

Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai,

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU 1: Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà vệ sinh giáo viên, giếng khoan, đài nước 3m³ trường Tiểu học Ngô Quyền xã Ia Phang, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà vệ sinh giáo viên, Giếng khoan và đài nước 3m³ Trường Tiểu học Ngô Quyền;

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai;

3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng – Dững An Thịnh;

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Phục vụ nhu cầu sinh hoạt của giáo viên;

5. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới;

6. Địa điểm xây dựng: xã Ia Phang, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai;

7. Phương án xây dựng:

- Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 3907:2011 Trường Mầm non- Yêu cầu thiết kế;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế và các quy định chuyên ngành khác có liên quan.

8.Loại cấp công trình: Dự án thuộc nhóm C – Công trình dân dụng, cấp IV.

9. Nội dung quy mô xây dựng:

9.1. Quy mô xây dựng: Nhà vệ sinh học sinh cấp IV, 01 tầng, DTXD:23,5m²; Chiều cao cốt nền: 0.3m; Chiều cao công trình: 4.2m.

Quy cách xây dựng: Móng xây đá hộc Vxm 50#, bê tông lót đá 40*60 Vbt 50# dày 100, tường xây gạch rỗng Vxm 75# dày 130, nền khu vệ sinh lát gạch Ceramic 250*250. Tường khu vệ sinh ốp gạch Ceramic 250*400cao 1.6m, mái lợp tôn mạ màu sóng vuông dày 4zem, xà gồ thép hộp 40*80*2ly a= 900. trần đóng tôn mạ màu sóng nhỏ dày 2.5zem. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm hệ 7, kính 5 ly. Hoàn thiện công trình trát Vxm 75#, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước thiết kế hoàn chỉnh.

9.2.Đài nước bồn Inox 3m³: DTXD 7.1m² Công trình cao 4.5m, bậc chịu lửa bậc 3, hệ đỡ bồn nước bằng khung thép định hình sơn 3 nước.

9.3. Giếng khoan: độ sâu giếng 80m.

Quy cách: Đường kính lỗ khoan D200 từ 0m đến 75m, D90 từ 75m đến 80m. Ống chống thành giếng ống nhựa pvc D140, dày 5mm, l= 35m; Ống lọc bọc lưới ống nhựa PVC D140, dày 5mm, l=40m; Máy bơm chìm công suất 1pha-3.0HP, tủ điện điều khiển được thiết kế hoàn chỉnh.

10. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn :

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt
1	Chi phí xây dựng	377.536.000
2	Chi phí quản lý dự án	11.264.000
3	Chi phí tư vấn xây dựng	41.342.000
4	Chi phí khác	19.585.000
5	Dự phòng	
	Tổng cộng (lấy tròn)	450.000.000

Nguồn vốn: Vốn vay WB tỉnh Gia Lai năm 2018.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

12. Phương thức thực hiện dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2018.

14. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Có trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vốn đầu tư, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2: Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan và Tổ công tác thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

